

PHỤ LỤC III
KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN 05
NĂM CỦA DOANH NGHIỆP

(Ban hành kèm theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ)

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
XỔ SỔ KIẾN THIẾT THỪA THIÊN HUẾ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

MST: 3300100025

Số: *92* /XSTTH-KTTV

Thừa Thiên Huế, ngày *08* tháng 3 năm 2021

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước. Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế đã xây dựng Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 trình Ủy ban Nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và đã được phê duyệt tại Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH Nhà nước một thành viên Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế.

(Kèm theo Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 05 năm
giai đoạn 2021-2025)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Công thông tin doanh nghiệp - Cục phát triển doanh nghiệp – Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Công thông tin điện tử- UBND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Sở Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Chủ tịch Công ty;
- Kiểm soát viên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KTTV.

CHỦ TỊCH CÔNG TY
CÔNG TY
T.NHIỆM H.HẠN
NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN
XỔ SỔ KIẾN THIẾT
THỪA THIÊN HUẾ
TP. HUẾ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

[Signature]
Trần Viết Nguyên

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển
giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH NN MTV Xổ số kiến thiết
Thừa Thiên Huế

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
XỔ SỐ KIẾN THIẾT T.T.HUẾ

Số: 1354

ĐẾN Ngày: 29/12/20

Chuyển: Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về công bố thông tin doanh nghiệp nhà nước;

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp; giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định 32/2018/NĐ-CP của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 219/2015/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính Phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 3996/TTr-SKHĐT ngày 04 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH NN MTV Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế với những nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát

- Huy động phân thu nhập nhân rồi trong dân đóng góp nguồn thu cho ngân sách tỉnh để xây dựng các công trình giáo dục, y tế, phúc lợi xã hội.

- Phân đầu trong 05 năm tới trở thành doanh nghiệp phát triển hiệu quả, bền vững với các chỉ tiêu: doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách tỉnh luôn tăng

trường; ổn định việc làm và cải thiện thu nhập cho người lao động; bảo toàn và phát triển vốn có hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

- Nâng cao chất lượng vé xổ số về hình ảnh, màu sắc, mẫu mã đẹp, kỹ thuật nhằm chống làm giả và đặc biệt là trong công tác tiếp xúc với khách hàng; tiếp tục hoàn thiện đại lý phân phối vé số tại các thị trường tiềm năng.

- Doanh thu phần đầu đạt 362.020 triệu đồng vào năm 2025, tỷ lệ tăng doanh thu bình quân giai đoạn là 2,5%.

- Lợi nhuận phần đầu đạt 10.180 triệu đồng vào năm 2025.

- Nộp ngân sách theo quy định đạt kế hoạch đề ra.

- Thu nhập người lao động phần đầu đến năm 2025 là 17 triệu đồng/tháng/người.

- Xây dựng theo mô hình Công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước; hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý theo hướng tinh gọn, hợp lý, nâng cao hiệu quả trong quản lý và điều hành; tăng cường quảng bá hình ảnh cũng như sản phẩm của Công ty; sử dụng bền vững và hiệu quả các nguồn lực hiện có.

II. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Dự báo năm 2021 và giai đoạn 2021-2025 nền kinh tế phục hồi chậm do tình hình diễn biến phức tạp của dịch Covid-19; tuy nhiên Công ty phần đầu giai đoạn 2021-2025 các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng đều qua các năm, cụ thể:

- Tỷ lệ tăng doanh thu bình quân 2,5%/năm.

- Tỷ lệ tăng lợi nhuận trước thuế bình quân 2,56%/năm.

(Chi tiết phụ lục I đính kèm)

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Tiếp tục thực hiện, mua sắm các dự án chưa hoàn thành/thực hiện của giai đoạn 2016-2020:

+ Mua 03 xe ô tô phục vụ công tác thanh hủy vé và đi lại của cán bộ, người lao động tại địa bàn các tỉnh.

+ Đầu tư 01 hệ thống quay số mở thưởng bằng lồng cầu quay số tự động của Pháp hoặc Mỹ để bảo đảm an toàn và vận hành tốt.

+ Tiếp tục đầu tư hệ thống truyền dẫn truyền hình để truyền hình trực tiếp buổi quay số mở thưởng từ trụ sở Công ty đến các văn phòng đại diện.

- Mua sắm mới các trang thiết bị khác phục vụ công tác cũng như đáp ứng yêu cầu thời đại mới:

+ Hệ thống Camera tại các Văn phòng đại diện nhằm đảm bảo an ninh, an toàn của cán bộ và tài sản.

+ Hệ thống giá đỡ lưu trữ vé xổ số trúng thưởng, Hệ thống giá lưu trữ tài liệu (Hồ sơ văn thư, Chứng từ kế toán).

+ Phần mềm kế toán, phần mềm quản lý doanh nghiệp.

- Mua sắm tài sản cố định, máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của Văn phòng Công ty và 7 Văn phòng đại diện.

3. Kế hoạch vốn đầu tư

- Tổng vốn đầu tư: 18.500 triệu đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: từ nguồn vốn tự có của Công ty (bao gồm vốn chủ sở hữu được bổ sung hằng năm).

(Chi tiết phụ lục II đính kèm)

4. Các giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về vốn, tài chính

- Chấp hành nghiêm túc các quy định của pháp luật, thực hiện đúng đầy đủ các chế độ kế toán, quản lý tài chính đối với các hoạt động kinh doanh xổ số (các chi phí nghiệp vụ xổ số kiến thiết và chi phí quản lý kinh doanh).

- Tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo cạnh tranh lành mạnh, đúng pháp luật, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản trong hoạt động kinh doanh; tăng trưởng ổn định và nâng cao hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện quy trình, quy chế của công ty tại các phòng, văn phòng đại diện. Nâng cao vai trò của Kiểm soát viên theo quy chế hoạt động.

b) Giải pháp về thị trường, marketing

- Tiếp tục phát triển hệ thống mạng lưới đại lý theo hướng chuyên nghiệp, đại lý phân phối đa dạng với điều kiện làm đại lý phải đảm bảo các quy định của Nhà nước về tiêu chuẩn, điều kiện làm đại lý xổ số kiến thiết. Tổ chức, sắp xếp phân bổ vé phù hợp với thị trường trong và ngoài tỉnh.

- Thường xuyên phổ biến các quy định mới của pháp luật đối với đại lý xổ số. Xây dựng cơ chế kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện các thỏa thuận hợp tác giữa đại lý với Công ty.

- Nghiên cứu mức tiêu thụ vé của từng địa bàn để điều chỉnh phát hành vé cho đại lý nhằm nâng cao tỷ lệ tiêu thụ vé xổ số.

- Tiếp tục nghiên cứu thị trường bán vé xổ số để đưa ra sản phẩm mới để cạnh tranh lành mạnh với các loại hình xổ số mới.

- Lập kế hoạch để phát triển thêm đại lý tại các vùng có thị trường tiềm năng mà Công ty chưa phát hành vé.

c) Giải pháp về lao động

- Xây dựng chính sách tuyển dụng, đào tạo, duy trì và phát triển nguồn nhân lực công khai, phù hợp và hiệu quả. Thực hiện công tác tuyển dụng theo

đúng quy chế và phù hợp yêu cầu công việc thực tế; trong đó, chú trọng khâu chuẩn bị, kiểm tra hồ sơ dự tuyển, tổ chức thi và đánh giá kết quả thi.

- Hoàn thiện công tác tổ chức cán bộ để phù hợp nhiệm vụ kinh doanh nhằm hoàn thành tốt công việc được giao.

- Chú trọng công tác đào tạo nhân viên theo hướng chuyên nghiệp, thân thiện, gần gũi với khách hàng nhằm kiện toàn bộ máy làm việc tại các phòng và văn phòng đại diện.

- Quy hoạch đội ngũ cán bộ lãnh đạo kế thừa xứng tầm, phân công cán bộ quy hoạch tiếp cận công việc lãnh đạo.

d) Giải pháp về khoa học công nghệ

- Tiếp tục cải tiến kỹ thuật in vé số, tìm loại giấy đặc chủng để in vé số nhằm chống vé giả, vé cạo dán; giảm rủi ro cho đại lý khi đổi vé trúng thưởng, tạo sự tin tưởng của người dân khi mua vé xổ số Thừa Thiên Huế.

- Đầu tư hệ thống quay số mở thưởng tự động để bảo đảm an toàn và vận hành tốt.

- Đầu tư hệ thống truyền dẫn truyền hình để truyền hình trực tiếp buổi quay số mở thưởng từ trụ sở Công ty đến các văn phòng đại diện.

- Công tác quay số mở thưởng vé truyền thống vào chiều thứ 2 hàng tuần được truyền trực tuyến trên Facebook Công ty.

- Tiếp tục triển khai trang web của Công ty nhằm giới thiệu, chuyển tải thông tin, hình ảnh quá trình hoạt động của Công ty cũng như công bố thông tin Doanh nghiệp theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/9/2015 của Chính phủ.

đ) Giải pháp về quản lý và điều hành

- Tiếp tục hoàn thiện các nội quy, quy chế, quy định, quy trình quản lý, vận hành.

- Thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở nhân viên tuân thủ đúng quy định của Công ty; nâng cao tinh thần trách nhiệm khi thực hiện nghiệp vụ chuyên môn; tăng cường kiểm tra giám sát của lãnh đạo phòng đối với cấp dưới, giữa các bộ phận khác nhau đảm bảo thực hiện các yêu cầu nhanh chóng, chính xác, kịp thời.

e) Giải pháp khác

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể để chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động.

- Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh từ đó nâng cao tinh thần học tập, nghiên cứu ứng dụng vào thực tiễn, nhằm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

- Phát động phong trào thi đua dài hạn, ngắn hạn, kết hợp tổng kết, khen thưởng kịp thời.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Xổ số kiến thiết Thừa Thiên Huế và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh: CT, các PCT;
- VPUBND tỉnh: CVP và các PVP;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Phương

Phụ lục I

Kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
			Tổng cộng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
I	Doanh thu	Tr.đồng	1.724.020	328.000	336.200	344.600	353.200	362.020	
1	Doanh thu hoạt động xỏ số	Tr.đồng	1.716.156	326.470	334.640	343.030	351.609	360.407	
-	Vé Truyền thống	Tr.đồng	1.356.156	258.470	264.640	271.030	277.609	284.407	
-	Vé Bóc	Tr.đồng	156.000	30.000	30.000	31.000	32.000	33.000	
-	Vé Cào	Tr.đồng	204.000	38.000	40.000	41.000	42.000	43.000	
2	Doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác		7.864	1.530	1.560	1.570	1.591	1.613	
3	Tỷ lệ tăng doanh thu	%	2,50		2,50	2,50	2,50	2,50	
II	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	48.430	9.200	9.440	9.680	9.930	10.180	
	Tỷ lệ tăng Lợi nhuận	%	2,56		2,61	2,54	2,58	2,52	
III	Chi phí	Tr.đồng	1.316.080	250.409	256.658	263.060	269.613	276.340	
1	Chi phí trả thưởng	Tr.đồng	868.715	165.500	169.750	174.015	177.350	182.100	
2	Chi phí trực tiếp phát hành, quản lý doanh nghiệp,...	Tr.đồng	447.365	84.909	86.908	89.045	92.263	94.240	
IV	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đồng	413.400	77.500	80.000	82.700	85.200	88.000	
V	Vốn đầu tư	Tr.đồng	18.500	5.800	8.800	1.300	1.300	1.300	

Phụ lục II

Kế hoạch vốn đầu tư phát triển giai đoạn 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số 3335/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

(ĐVT: Triệu đồng).

TT	Hạng mục dự án	Giai đoạn 2021-2025					Ghi chú	
		Tổng cộng	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024		Năm 2025
1	Hệ thống giá đỡ lưu trữ vé xổ số trúng thưởng	1.000	1.000					
2	Hệ thống giá lưu trữ tài liệu (hồ sơ văn thư, chứng từ kế toán)	1.000		1.000				
3	Mua ô tô phục vụ thanh hủy vé	3.000			1.000	1.000	1.000	
4	Hệ thống quay số mở thưởng	7.000		7.000				
5	Hệ thống truyền dẫn truyền hình	2.000	2.000					
6	Hệ thống bảng điện phòng quay số, bảng quảng cáo điện tử, Hệ thống âm thanh Hội trường, phòng quay số	1.000	1.000					
7	Hệ thống Camera ở Công ty và VPĐD	500	500					
8	Phần mềm kế toán, phần mềm quản lý doanh nghiệp	1.500	1000	500				
9	Tài sản cố định, máy móc thiết bị	1.500	300	300	300	300	300	
	Tổng cộng	18.500	5.800	8.800	1.300	1.300	1.300	